**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I - LỚP 12**

**NĂM HỌC 2024-2025**

**MÔN: NGỮ VĂN**

**A. CÁC CẤP ĐỘ KIẾN THỨC**

**1. TRUYỆN NGĂN VÀ TIỂU THUYẾT HIỆN ĐẠI**

**Nhận biết:**

- Nhận biết được đề tài, câu chuyện, sự kiện, chi tiết tiêu biểu, không gian, thời gian, nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.

- Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất), lời người kể chuyện, lời nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.

- Nhận biết được điểm nhìn, sự thay đổi điểm nhìn; sự nối kết giữa lời người kể chuyện và lời của nhân vật.

- Nhận biết một số đặc điểm của ngôn ngữ văn học trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.

**Thông hiểu:**

- Tóm tắt được cốt truyện của truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại.

- Phân tích, lí giải được mối quan hệ của các sự việc, chi tiết trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Phân tích được đặc điểm, vị trí, vai trò của của nhân vật trong truyện ngắn/ tiểu thuyết hiện đại; lí giải được ý nghĩa của nhân vật.

- Nêu được chủ đề (chủ đề chính và chủ đề phụ trong văn bản nhiều chủ đề) của tác phẩm.

- Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản.

- Phát hiện và lí giải được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh của tác phẩm.

**Vận dụng**:

- Nêu được ý nghĩa hay tác động của văn bản tới quan niệm, cách nhìn của cá nhân với văn học và cuộc sống.

- Thể hiện thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với các vấn đề đặt ra từ văn bản.

**Vận dụng cao**:

- Vận dụng kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm.

- So sánh được hai văn bản văn học cùng đề tài ở các giai đoạn khác nhau; liên tưởng, mở rộng vấn đề để hiểu sâu hơn với tác phẩm.

**2. THƠ TRỮ TÌNH**

**Nhận biết:**

- Nhận biết được nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình trong bài thơ.

- Nhận biết được đề tài, ngôn ngữ, thủ pháp nghệ thuật trong thơ hiện đại.

- Nhận biết được những hình ảnh tiêu biểu, trung tâm của bài thơ.

- Nhận biết được các biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong văn bản thơ.

**Thông hiểu:**

- Lí giải được vai trò của những chi tiết quan trọng, hình tượng trung tâm của bài thơ.

- Phân tích, lí giải được mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ; phân tích được sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.

- Hiểu và lí giải được vai trò, tác dụng của hình ảnh, biểu tượng đặc biệt là các yếu tố tượng trưng, siêu thực (nếu có) trong bài thơ.

- Phát hiện và lí giải được các giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh trong bài thơ.

**Vận dụng**:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản thơ, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.

- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục, thẩm mĩ trong bài thơ.

- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản thơ.

- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

**3. VĂN NGHỊ LUẬN**

**3.1.** **Đọc hiểu nội dung**

– Nhận biết, phân tích được nội dung của luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng tiêu biểu, độc đáo trong văn bản; chỉ ra mối liên hệ của chúng; đánh giá được mức độ phù hợp giữa nội dung nghị luận với nhan đề của văn bản.

 – Biết tiếp nhận, đánh giá nội dung với tư duy phê phán; nhận biết được mục đích.

**3.2.** **Đọc hiểu hình thức**

 – Phân tích và đánh giá được cách tác giả sử dụng một số thao tác nghị luận (chẳng hạn chứng minh, giải thích, bình luận, so sánh, phân tích hoặc bác bỏ) trong văn bản để đạt được mục đích.

– Phân tích được các biện pháp tu từ, từ ngữ, câu khẳng định, phủ định trong văn bản nghị luận và đánh giá hiệu quả của việc sử dụng các hình thức này.

 – Nhận biết và phân tích được vai trò của cách lập luận và ngôn ngữ biểu cảm trong **v**ăn bản nghị luận.

**3.3.** **Nội dung Liên hệ, so sánh, kết nối**

**-** Biết đánh giá, phê bình văn bản dựa trên trải nghiệm và quan điểm của người đọc.

- Rút ra bài học từ tác phẩm; thể hiện quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

**4. KỊCH (Hài kịch)**

**Nhận biết:**

- Nhận diện được cốt truyện, đề tài, chi tiết tiêu biểu trong hài kịch.

- Chỉ ra được tình huống kịch, mâu thuẫn, xung đột và diễn biến xung đột kịch trong hài kịch.

- Nhận biết được lời chỉ dẫn sân khấu, lời nhân vật và hành động kịch trong hài kịch.

- Chỉ ra được các thủ pháp trào phúng trong hài kịch.

 **Thông hiểu:**

**-** Tóm tắt được cốt truyện của vở kịch.

 **-** Phân tích được vai trò, tác dụng của những chi tiết quan trọng trong việc thể hiện nội dung văn bản.

- Phân tích được những đặc điểm của nhân vật kịch thể hiện qua hành động, ngôn ngữ, xung đột.

- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng trong vở kịch.

- Phát hiện và lí giải được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ; giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ tác phẩm.

 **Vận dụng**:

- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình văn bản kịch, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân về tác phẩm.

- Đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mĩ của vở kịch.

 **Vận dụng cao**:

- Vận dụng những hiểu biết về lịch sử, văn hóa để lí giải quan điểm của tác giả thể hiện trong văn bản.

- Đánh giá được khả năng tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc và tiến bộ xã hội theo quan điểm cá nhân.

 **B. KĨ NĂNG**

**I/ KĨ NĂNG LÀM ĐỌC HIỂU**

1/ Nhận diện được các cấp độ kiến thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng.

2/ Trả lời ngắn gọn, trọng tâm các câu hỏi tự luận (câu 1 đến câu 5).

3/ Thể loại Thơ, Tiểu thuyết, Văn nghị luận, Kịch (Hài kịch)

**II/ KĨ NĂNG VIẾT**

1. **Viết đoạn văn**

Viết đoạn văn ngắn bàn bạc, đánh giá, hiểu về một đặc điểm của thể loại Thơ, Tiểu thuyết, Văn nghị luận, Kịch (Hài kịch) được gợi ra từ văn bản đọc hiểu.

*Gợi ý*

* Nêu vấn đề.
* Trình bày hiểu biết về vấn đề, phân tích, cảm nhận…
* Đánh giá, rút ra ý nghĩa, giá trị.
1. **Viết bài văn**
	1. **Viết bài văn nghị so sánh hai tác phẩm thơ**
2. **Yêu cầu:**

 Bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ có thể hình thành từ nhiều yêu một khổ, một câu, một đoạn thơ, một chi tiết, hình ảnh cụ thể nào đó... trong hai văn bản thơ.

 Để viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ, cần lưu ý:

- Xác định mục đích so sánh, đánh giá (để thuyết phục về sự đánh giá hoặc làm rõ vấn đề văn học nào).

- Xác định đối tượng và phạm vi so sánh (hai văn bản thơ nào).

- Lựa chọn một số tiêu chí và phương diện cụ thể cần so sánh của hai văn bản thơ (nội dung: đề tài, chủ đề, cảm hứng...; nghệ thuật: từ ngữ, hình ảnh, cấu tứ, biện pháp tu từ,...).

- Phân tích điểm giống hay khác nhau hoặc cả giống và khác nhau giữa của các văn bản thơ được so sánh, bước đầu đưa ra một số lí giải về nguyên nhân dẫn đến sự tương đồng và khác biệt.

- Trên cơ sở kết quả so sánh, đưa ra những nhận xét, đánh giá làm nổi bật quy luật chung của sáng tạo văn chương cũng như cái hay, cái đẹp, tính độc đáo, nét đặc sắc riêng của mỗi tác phẩm…

- Đôi khi đề bài đưa sẵn những tiêu chí so sánh , ví dụ : Phân tích nét độc đáo của bức tranh phong cảnh trong hai đoạn thơ sau… Vậy thì trong bài viết, cần bám sát nét độc đáo của bức tranh phong cảnh - đây chính là tiêu chí so sánh

 **b. Cấu trúc**

 **\* Mở bài**

 **Có hai cách mở bài**:

*Cách 1:*

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm thứ nhất.

- Giới thiệu tác giả, tác phẩm thứ hai.

- Dẫn dắt đến vấn đề cần so sánh (hai đoạn thơ, hai đoạn văn, hai chi tiết...). Thông thường, có thể sử dụng câu chuyên như: Tuy sáng tác ở hai giai đoạn vãn học khác nhau (hoặc tuy phong cách nghệ thuật khác nhau...) nhưng cả hai tác phẩm đều hướng đến thể hiện...

*Cách 2:*

- Dẫn dắt từ vấn đề chung, điểm chung của hai đối tượng.

- Sau đó dẫn dắt đến từng đối tượng, trích dẫn văn bản

Ví dụ: Nỗi nhớ là đề tài bất tận của thơ ca. Cùng viết về nỗi nhớ, trong bài thơ A của B có viét.. .trong bài thơ C của nhà thơ D có viết:...

**\* Thân bài**

 **- Giới thiệu chung**
 + Giới thiệu 2 tác giả, 2 bài thơ (2 đoạn thơ)
 + Giới thiệu vấn đề nghị luận ( nếu có )
 **- Lần lượt phân tích, so sánh hai đoạn thơ**
 + Chỉ ra những điểm tương đồng của hai bài thơ, đoạn thơ
 ++ Về nội dung: đề tài, chủ đề, cảm hứng…
 ++ Về nghệ thuật: từ ngữ, hình ảnh, cấu tứ, biện pháp tu từ,...

*\* Các bình diện để so sánh:
++ Tác giả, hoàn cảnh sáng tác, mục đích sáng tác.
++ Đề tài và nội dung tư tưởng của mỗi bài thơ, đoạn thơ.
++ Bút pháp nghệ thuật.
++ Giá trị, ý nghĩa và sức sống của mỗi bài thơ, đoạn thơ trong sự nghiệp sáng tác của mỗi nhà thơ.*
 + Chỉ ra những điểm khác biệt của mỗi bài thơ, đoạn thơ

**- Tìm ra nguyên nhân, lí giải sự khác biệt**

*+* Ý nghĩa của sự khác biệt đó.

*+* Khẳng định những nét độc đáo, giá trị riêng của mỗi bài thơ, đoạn thơ.
**\* Kết bài**
- Đánh giá giá trị của mỗi bài thơ, đoạn thơ trong đời sống văn học.
- Những cảm nhận về phong cách sáng tác của mỗi nhà thơ.​

* 1. **Viết bài so sánh đánh giá hai tác phẩm truyện**
1. **Yêu cầu**

- Xác định được mục đích so sánh

- Xác định được cơ sở so sánh (những điểm tương đồng)

- Xác định các yếu tố cần thiết để so sánh

- Chỉ ra được điểm khác biệt giữa hai tác phẩm.

 - Rút ra được ý nghĩa của việc so sánh

1. **Cấu trúc**

**\* Mở bài**

Giới thiệu hai tác phẩm truyện được xác định là đối tượng của sự so sánh, đánh giá; nêu mục đích và cơ sở của việc so sánh, đánh giá này.

 \* **Thân bài**

- Thông tin chung về từng tác phẩm: hoàn cảnh ra đời, đề tài, chủ đề, cốt truyện, nhân vật, vị trí của tác phẩm trong đời sống văn học,...

- Những điểm tương đồng giữa hai tác phẩm truyện (ví dụ: hai tác phẩm cùng đề cập một loại hiện tượng đời sống hay một loại hình nhân vật; hai tác giả có cùng quan điểm thẩm mĩ và cách tiếp cận hiện thực; có hiện tượng tác giả này chịu ảnh hưởng tác giả kia về đề tài, cảm hứng, bút pháp, phong cách sáng tác;...).

- Lí giải sự tương đồng, khác biệt.

\* **Kết bài**

- Nêu được ý nghĩa của việc đánh giá hai tác phẩm truyện thông qua việc so sánh

* 1. **Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ)**
1. **Yêu cầu**

- Nêu được vấn đề có ý nghĩa, liên quan đến những hoài bão, ước mơ của tuổi trẻ để bàn luận.

- Trình bày được hệ thống luận điểm hợp lí, chặt chẽ; sử dụng lí lẽ sắc bén, bằng chứng xác đáng; biết phối hợp hiệu quả các thao tác: chứng minh, bình luận, giải thích, phân tích, bác bỏ, so sánh để tăng sức thuyết phục cho bài viết.

- Nêu và phản bác được ý kiến trái chiều có thể có về vấn đề được bàn luận nhằm củng cố quan điểm của người viết.

1. **Cấu trúc**

***\*Mở bài***

 - Giới thiệu vấn đề liên quan đến tuổi trẻ, nêu quan điểm của người viết về vấn đề đó.

***\*Thân bài***

 *-* Giải thích từ ngữ, khái niệm để làm rõ bản chất vấn đề cần bàn luận.

 *-* Trình bày các khía cạnh của vấn đề (Vì sao vấn đề này thiết yếu đối với tuổi trẻ? Vấn đề gợi cho tuổi trẻ những suy nghĩ và hành động như thế nào? Cần có những điều kiện gì để tuổi trẻ thực hiện yêu cầu mà vấn đề nêu ra?).

 *-*Với từng luận điểm, cần dùng lí lẽ và bằng chứng phù hợp để lập luận nhằm tạo nên sức thuyết phục của bài viết.

 *-* Bình luận về sự đúng đắn, thiết thực của vấn đề, bác bỏ ý kiến trái ngược để củng cố quan điểm của mình.

 *-* Định hướng hành động của bản thân sau khi nhận thức về vấn đề.

***\*Kết bài***

 Khái quát lại ý nghĩa của vấn đề, liên hệ với đời sống thực tại, rút ra bài học cho bản thân.

 **C. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA: 100% tự luận**

**I/ ĐỌC-HIỂU (4,0 điểm)**

**Ngữ liệu**

 Các văn bản/ đoạn trích thuộc thể loại: Truyện ngắn, tiểu thuyết, văn nghị luận, thơ, kịch.

**Các cấp độ kiến thức**

* Nhận biết: Câu 1-2 (1,0 điểm)
* Hiểu: Câu 3-4 (2,0 điểm)
* Vận dụng: Câu 5 (1,0 điểm)

**II. VIẾT (6,0 điểm)**

 **1. Viết đoạn văn** (khoảng 200 chữ), trình bày hiểu biết, nhận thức, đánh giá về một vấn đề nào đó được gợi ra ở phần đọc - hiểu.

 **2.** **Viết một bài luận** (khoảng 600 chữ) thuộc các thể loại:

**-** Truyện: Viết bài so sánh đánh giá hai tác phẩm truyện.

**-** Thơ: Viết bài văn nghị so sánh hai tác phẩm thơ.

**-** Văn nghị luận: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ (những hoài bão, ước mơ).

------------------Hết-----------------